

Bản án số: 02/2025/LĐ-PT

Ngày: 08 - 9 - 2025

V/v Trợ cấp thôi việc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Cao Khánh

Các Thẩm phán: Ông Lê Phan Công Trí

Ông Ninh Quang Thế

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thủy Anh - Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số: 04/2025/TLPT-LĐ ngày 23 tháng 6 năm 2025 về Trợ cấp thôi việc.

Do Bản án lao động sơ thẩm số 02/2025/LĐ-ST ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Cà Mau) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 05/2025/QĐ-PT ngày 24 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Ngô Xuân M, sinh năm: 1974

Căn cước công dân số: 037074005155; cấp ngày: 24/04/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Cư trú tại: Số D, đường B, khóm C, phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là Số D, đường B, khóm C, phường B, tỉnh Cà Mau).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Ngọc Q, sinh năm: 1977

Căn cước công dân số: 036077005566; cấp ngày: 22/12/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Cư trú tại: Số A, đường C, phường A, quận T, thành phố Hồ Chí Minh. (nay là số A, đường C, phường B, thành phố Hồ Chí Minh) (vắng mặt).

- Bị đơn: Công ty cổ phần Q1 (tên viết tắt: WAMICO No.14).

Địa chỉ: Số B, đường L, khóm I, phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau (nay là Số B, đường L, khóm A, phường T, tỉnh Cà Mau).

Người đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị Thu P. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Trần Thị Huyền C, sinh năm: 1982

Căn cước công dân số: 096182005645; cấp ngày: 10/08/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Cư trú tại: Số B, đường L, khóm I, phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (nay là Số B, đường L, khóm A, phường T, tỉnh Cà Mau) (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:

1. Ông Đặng Trường S là Luật sư thuộc Công ty L - thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

2. Bà Phạm Thị T là Luật sư thuộc Công ty L - thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Công ty cổ phần Q1 nội địa số 14 là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa ông Trần Ngọc Q trình bày:

Ngày 01/5/1995, ông Ngô Xuân M ký hợp đồng lao động với Đoàn Quản lý đường sông số 14, thời hạn 01 năm.

Ngày 01/01/2009, ông M tiếp tục ký kết hợp đồng lao động với Đoàn Quản lý đường thủy nội địa số A (sau này là Công ty cổ phần Q1), hợp đồng không xác định thời hạn.

Ngày 20/10/2022, ông M có đơn xin nghỉ việc gửi đến công ty vì lý do sức khỏe.

Ngày 29/10/2022, công ty B Quyết định số 107, quyết định thôi việc đối với ông M. Tại quyết định trên, các chế độ có liên quan đến ông M được giải quyết chi trả tính đến hết ngày 31/10/2022.

Ông M yêu cầu công ty trả tiền trợ cấp thôi việc, công ty nhiều lần hứa hẹn sẽ xem xét trả trợ cấp thôi việc, cụ thể, sẽ xem xét trả trợ cấp thôi việc lần 1 vào ngày 31/7/2023 và lần 2 vào ngày 30/12/2023 nhưng không thực hiện.

Ngày 21/7/2023 công ty có văn bản số 78 thông tin về việc giải quyết tiền trợ cấp thôi việc đối với ông M. Theo công văn trên thì công ty không thực hiện được việc chi trả trợ cấp thôi việc cho ông M.

Ngày 14/8/2023, ông M có đơn gửi đến Thanh tra Sở Lao động , Thương binh và Xã hội tỉnh C đề nghị xem xét và hỗ trợ trong việc chi trả trợ cấp thôi việc tại công ty nhưng không nhận được trả lời của Thanh tra Sở L.

Nay ông M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty cổ phần Q1 nội địa số 14 có trách nhiệm thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho ông M với tổng số tiền là 49.000.000 đồng (Trong đó thời gian tính trợ cấp thôi việc tính từ tháng

5/1995 đến hết tháng 12/2008, được làm tròn 14 năm; Mức bình quân tiền lương của 06 tháng liền kề trước khi nghỉ việc là 7.000.000 đồng).

Đối với việc bị đơn đề nghị áp dụng thời hiệu khởi kiện, ông xác định: Việc ông M không nộp đơn khởi kiện đến Tòa án sau khi ông nhận được công văn số 78 ngày 21/7/2023 là vì ông M chờ kết quả trả lời Thanh tra Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh C, vợ ông M bị bệnh nặng và ông M phải đi tìm công việc khác. Đây là những lý do chính đáng, Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trừ vào thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 4 Điều 190 Bộ luật Lao động.

Bà Trần Thị Huyền C trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa:

Công ty cổ phần Q1 đường thủy nội địa số 14 tiền thân là Đoạn Quản lý Đường thủy nội địa số 14 thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về quản lý bảo trì đường thủy nội địa, đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa trên các tuyến sông, kênh T địa bàn các tỉnh Bạc Liêu, Kiên Giang, Cà Mau. Thực hiện chủ trương của Nhà nước về chuyển đổi các Đoạn Quản lý Đường thủy nội địa thành các Công ty cổ phần, đến ngày 01/4/2015, Đoạn Quản lý Đường thủy nội địa số 14 chính thức đổi tên thành Công ty cổ phần Q1 (tên gọi tắt là W.14) và đi vào hoạt động với mô hình Công ty cổ phần trong đó Nhà nước nắm giữ 51% vốn điều lệ. Đến ngày 24/6/2022, doanh nghiệp đã thực hiện thoái hết 51% vốn nhà nước, chính thức là công ty cổ phần A1 vốn tư nhân.

Về quan hệ lao động giữa WAMICO No.14 và ông Ngô Xuân M:

Thời gian bắt đầu làm việc: kể từ ngày 01/5/1995. Thời gian chấm dứt hợp đồng lao động: kể từ ngày 01/11/2022.

Như vậy, ông Ngô Xuân M vừa có thời gian làm việc: Tại Đoạn Quản lý Đường sông số 14 và Đoạn Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 14 - đơn vị sự nghiệp công lập (19 năm 11 tháng); Vừa có thời gian làm việc tại WAMICO No.14 - Công ty cổ phần E (7 năm 2 tháng 23 ngày); Và sau này Công ty cổ phần 100% vốn tư nhân (4 tháng 7 ngày).

Ngay sau khi chấp thuận cho ông M công nhân T1 được thôi việc (do sức khỏe không đảm bảo phục vụ công việc tại đơn xin nghỉ việc ngày 29/10/2022 của ông M) kể từ ngày 01/11/2022, WAMICO No.14 đã thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm của người sử dụng lao động theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, tháng 11/2022, ông M có đơn đề nghị Wamico 14 chi trả tiền trợ cấp thôi việc theo Bộ luật Lao động và các Nghị định hiện hành. Wamico 14 đã tiến hành rà soát các quy định của pháp luật để có căn cứ giải quyết. Tuy nhiên, quá trình đối chiếu cho thấy, không có bất kỳ quy định pháp luật nào hướng dẫn hoặc điều chỉnh trực tiếp và rõ ràng về việc xác định thời gian người lao động làm việc tại khu vực nhà nước trong đơn vị sự nghiệp công lập sau đó được chuyển đổi thành công ty cổ phần thì có được tính vào thời gian chi trả trợ cấp thôi việc hay không. Do vậy, ngày 04/01/2023, Wamico 14 ban hành Công văn số 09/CV-Wamico 14 về việc phúc đáp đơn đề nghị trả trợ cấp thôi việc đối với trường hợp của ông M, với nội dung: hiện WAMICO No.14 đang gặp rất nhiều khó khăn, chi phí chung chỉ đáp ứng đóng BHXH, BHTN, Y tế, tiền lương, chi phí thường xuyên

phục vụ cho sản xuất. Từ năm 2015 đến nay WAMICO No.14 không có trích quỹ dự phòng chi trả cho người lao động nghỉ việc. Vì vậy, nguồn kinh phí để thanh toán chi trả trợ cấp thôi việc của người lao động chưa thể cân đối được; mong ông M chia sẻ và thông cảm với khó khăn của Công ty chờ cơ quan nhà nước có thẩm quyền đưa ra hướng dẫn giải quyết cụ thể đối với trường hợp này.

Bên cạnh đó, ngày 13/5/2023, WAMICO No.14 đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông để xem xét về việc trích quỹ hỗ trợ người lao động nghỉ việc. Xét thấy, tình hình sản xuất kinh doanh khó khăn, việc trích quỹ để hỗ trợ người lao động nghỉ việc là không thể thực hiện được. Nên 98,98% cổ đông tham dự biểu quyết không tán thành việc trích quỹ này. Toàn bộ nội dung trên đã được Wamico 14 thông báo đến ông M bằng Công văn số 78/BC-Wamico 14 ngày 21/07/2023.

Tính từ ngày công ty thông báo cho ông M được biết công ty không chi trả trợ cấp thôi việc (ngày 21/7/2023 đến ngày ông M nộp đơn khởi kiện đến Tòa án, đã hết thời hiệu khởi kiện) nên đề nghị áp dụng thời hiệu khởi kiện, đình chỉ giải quyết vụ án.

Tại Bản án lao động sơ thẩm số: 02/2025/LĐ-ST ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau đã quyết định (tóm tắt):

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Xuân M.

Buộc Công ty cổ phần Q1 nội địa số 14 trả tiền trợ cấp thôi việc cho ông Ngô Xuân M với số tiền là 49.000.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành, án phí, trường hợp thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 23 tháng 5 năm 2025 Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau nhận được đơn kháng cáo của Công ty Cổ phần Q1 nội địa số 14, yêu cầu cấp phúc thẩm hủy án sơ thẩm để xét xử lại cho đúng sự thật để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của hai bên.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Luật sư Đặng Trường S là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày:

- Bản án sơ thẩm ghi nhận không đúng các ý kiến của đại diện bị đơn trong quá trình chuẩn bị xét xử, dẫn đến việc đánh giá, nhận định và giải quyết vụ án bị sai lệch.

- Tòa án cấp sơ thẩm xác định thời gian ông M gửi đơn tới Thanh tra Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh C nhưng không được trả lời là trở ngại khách quan, nên được trừ vào thời hiệu khởi kiện là không đúng quy định pháp luật.

- Tòa án cấp sơ thẩm chưa làm rõ căn cứ pháp lý xác định nghĩa vụ của W1 là phải chi trả trợ cấp thôi việc cho thời gian nguyên đơn là ông M làm việc trong khu vực Nhà nước, áp dụng sai các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 4 Điều 308, Điều 311 của Bộ luật tố tụng dân sự, hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án.

Ngoài ra, Luật sư Đặng Trường S còn nộp Bản luận cứ bảo vệ cho Công ty cổ phần Q1 nội địa số 14.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tiến hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự; Các đương sự chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ theo pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 308, Điều 311 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của bị đơn, hủy Bản án lao động sơ thẩm số: 02/2025/LĐ-ST ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau và đình chỉ vụ án do hết thời hiệu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét đơn kháng cáo của Công ty cổ phần Q1 nội địa số 14 là bị đơn nộp trong thời hạn quy định của pháp luật. Về tố tụng, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết đã được cấp sơ thẩm xác định và thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Ông Trần Ngọc Q, Luật sư Phạm Thị T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt ông Trần Ngọc Q, Luật sư Phạm Thị T theo quy định tại khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn về yêu cầu tính thời hiệu khởi kiện, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại khoản 3 Điều 190 của Bộ luật Lao động năm 2019, quy định:

“3. Thời hiệu yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp lao động cá nhân là 01 năm kể từ ngày phát hiện ra hành vi mà bên tranh chấp cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị vi phạm”.

Ngày 29/10/2022, Công ty ban hành Quyết định số 107, quyết định thôi việc đối với ông M.

Ngày 21/7/2023, Công ty có văn bản số 78, công ty chính thức trả lời cho ông M được biết công ty không thực hiện được việc chi trả trợ cấp thôi việc cho ông M.

Như vậy, ngày mà quyền và lợi ích hợp pháp của ông M bị xâm phạm được xác định là ngày 21/7/2023, đây cũng là ngày bắt đầu tính thời hiệu khởi kiện đối với trường hợp của ông M. Tuy nhiên, đến ngày 12/12/2024 ông M mới nộp đơn khởi kiện đến Tòa án, như vậy yêu cầu của ông M đã quá thời hiệu khởi kiện quy định tại khoản 3 Điều 190 Bộ luật Lao động năm 2019.

[4] Về việc ông M gửi đơn đến Thanh tra Sở Lao động , Thương binh và Xã hội tỉnh C, đồng thời cũng gửi đến Chủ tịch Hội đồng quản trị W.14 là để đề nghị xem xét và hỗ trợ trong việc chi trả trợ cấp thôi việc tại W.14:

Tại Điều 187 của Bộ luật Lao động năm 2019 quy định về thẩm quyền giải quyết tranh chấp lao động cá nhân:

“Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết tranh chấp lao động cá nhân bao gồm:

1. Hòa giải viên lao động;
2. Hội đồng trọng tài lao động;
3. Tòa án nhân dân”.

Như vậy, Thanh tra Sở Lao động, Thương binh và Xã hội không phải là cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp lao động và cũng không phải là thủ tục bắt buộc trước khi khởi kiện tại Tòa án. Do đó, việc ông M gửi đơn và chờ Thanh tra Sở L giải quyết dẫn đến hết thời hiệu khởi kiện, không phải là trở ngại khách quan hoặc lý do khác theo quy định của pháp luật để không tính vào thời hiệu khởi kiện theo khoản 3 Điều 190 của Bộ luật Lao động năm 2019.

[5] Từ những tình tiết, quy định của pháp luật và nhận định nêu trên, việc Tòa án cấp sơ thẩm tiếp tục giải quyết vụ án khi WAMICO No.14 đã có yêu cầu áp dụng thời hiệu trước khi Tòa án cấp sơ thẩm ra bản án giải quyết vụ án là không đúng với quy định tại điểm e khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt và phía nguyên đơn cũng không cung cấp chứng cứ gì mới.

Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của Công ty cổ phần Q1 nội địa số 14, hủy bản án lao động sơ thẩm và đình chỉ vụ án.

[6] Do Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định đã quá thời hiệu khởi kiện về việc ông Ngô Xuân M yêu cầu Công ty cổ phần Q1 nội địa số 14 chi trả trợ cấp thôi việc, do đó Hội đồng xét xử không xem xét về nội dung yêu cầu của ông M.

[7] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và đề nghị của Luật sư Đặng Trường S phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[8] Án phí lao động:

Án phí sơ thẩm: Ông Ngô Xuân M được miễn theo quy định.

Án phí phúc thẩm: Công ty cổ phần Q1 nội địa số 14 không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 308, Điều 311 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 187; khoản 3 Điều 190 của Bộ luật Lao động năm 2019.

Chấp nhận kháng cáo của Công ty cổ phần Q1 nội địa số 14.

Tuyên xử:

1. Hủy Bản án lao động sơ thẩm số 02/2025/LĐ-ST ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau và đình chỉ việc giải quyết vụ án (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Cà Mau).

2. Về án phí lao động:

- Án phí sơ thẩm: Ông Ngô Xuân M được miễn.

- Án phí phúc thẩm: Công ty cổ phần Q1, bảo trì đường thủy nội địa số 14 không phải chịu. Ngày 27/5/2025 công ty đã dự nộp 300.000 đồng, theo biên lai số 0010931, của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 - Cà Mau), được nhận lại.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 1 - Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Cao Khánh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Phan Công Trí

Ninh Quang Thế

Đỗ Cao Khánh

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 1 - Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Cao Khánh